

Số: 202/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Thị Mai H, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 280A, khu phố M, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Lê Hải T, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: ấp BN, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/3/2012 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09/11/2021, bà H và ông T tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày: 30/01/2016. Sau khi ly hôn sẽ do ông Nguyễn Lê Hải T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà Trần Thị Mai H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần

Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: ông Nguyễn Lê Hải T là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày: 30/01/2016. Ghi nhận ông Nguyễn Lê Hải T không yêu cầu bà Trần Thị Mai H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Mai H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Trần Thị Mai H và ông Nguyễn Lê Hải T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002565 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Hoàng Út**